TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày: 17/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duẫn, ông Lê Xuân Ngân.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hải C**; sinh ngày 05/9/1982; nơi sinh: Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà X Quốc lộ 20, Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Đức T, sinh năm 1961 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1961; cả hai hiện trú tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có ba chị em; chồng là Đào Văn H, sinh năm 1975, hiện trú tại số X Quốc lộ 20, Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có một người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; trú tại: Số nhà X đường N, Thôn X, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Phan Hồng Q, sinh năm 1979; trú tại Thôn X, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

2. Anh Đào Văn H, sinh năm 1975; trú tại Thôn X, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1968; trú tại Xóm X, Thôn X, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

4. Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1997; trú tại X, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/8/2017, giữa bà Nguyễn Thị T với chị Nguyễn Thị T1 cùng trú tại Thôn X, xã L, thành phố B phát sinh mâu thuẫn cãi nhau về việc tranh chấp đất đai. Thấy vậy, Bùi Hải C (là hàng xóm) đứng ra can ngăn thì bà T cho rằng C bênh vực chị T1 nên bà T và C cũng xảy cãi nhau.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/8/2017, anh Phan Hồng Q (con bà T) đến nhà bà T chơi thì biết việc bà T cãi nhau với C, thấy vậy anh Q đến hỏi C tại sao cãi nhau với bà T thì giữa Q và C lại xảy ra cãi nhau, được bà T can ngăn nên C đi về. Khoảng 30 phút sau, anh Đào Văn H (chồng của C) đi làm về, biết việc C cãi nhau với anh Q nên anh H đi sang nhà bà T để nói chuyện với anh Q.

Khi anh H qua nhà bà T thì giữa anh H và anh Q xảy ra cãi nhau, thấy anh Q xô đẩy anh H thì Bùi Hải C lấy 01 ống tuýp sắt dài 1,5m, đường kính 2,1cm chạy đến đánh nhau với anh Q. Thấy C cầm ống tuýp sắt chạy đến thì anh Q cũng lấy 01 cây gỗ dài 1,75m mỗi cạnh 2,5cm rồi hai bên lao vào đánh nhau.

Anh Q đánh C một cái trúng vào vùng trán, 01 cái trúng vào vùng đùi bên phải làm C bị chảy máu ở vùng trán. C cũng dùng cây sắt đánh anh Q 01 cái trúng vào bụng, 01 cái trúng vào cổ tay trái. Khi C đang vung cây tuýp sắt lên để đánh anh Q cái thứ 03 thì bà T lao vào đỡ, làm cây sắt trên tay C đánh trúng tay bà T, hậu quả bà T bị gãy 1/3 giữa xương trụ tay trái, sưng nề trầy xước nhẹ vùng trán kích thước 02x03cm. C cũng bị 01 vết thương vùng trán bên phải, kích thước 0,2x0,1cm; 01 vết thương ở mặt trước đùi phải kích thước 06cm x 15cm. Anh Phan Hồng Q cũng bị 01 vết bầm tím ở mắt cá chân, 01 vết rách da vùng bụng dài 70cm.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 05/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng thì bà T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cây tuýp sắt dài 1,5m, đường kính 2,1cm; 01 cây gỗ hình vuông dài 1,75m, mỗi cạnh 02cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà T yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 103.426.150đ nhưng bị cáo không đồng ý; do bà T không nhận tiền bồi thường nên bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 50.000.0000đ để khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS, ngày 09 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Bùi Hải C về tội "Cố ý gây thương tích", theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo C từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Bị cáo C khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại bà T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 103.426.150đ nhưng bị cáo không đồng ý, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 16/8/2017, bị cáo C đã có hành vi dùng ống tuýp sắt đánh bà Nguyễn Thị T, hậu quả làm bà T bị gãy 1/3 giữa xương trụ tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%. Đối chiếu lời khai bị cáo, người bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình 2015.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, ngoài ra bị cáo có em ruột tên Bùi Ngọc TH là liệt sỹ; hơn nữa việc bị cáo đánh bà T xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai gia đình, con của bà T là anh Phan Hồng Q đã đánh nhau với bị cáo, trong lúc hai bên đánh nhau bà T chạy vào can nên bị đánh, do đó cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét bị cáo có việc làm và nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[4] Xét thấy, hành vi đánh bà T của bị cáo C xảy ra trước ngày 01/01/2018, phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, có hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, trong khi đó tội "Cố ý gây thương tích" qui định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn (từ 02 năm đến 06 năm tù). Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng qui định có lợi của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Đối với hành vi đánh bị cáo C của anh Phan Hồng Q gây thương tích nhẹ, xét thấy bị cáo C đã có đơn bãi nại, từ chối giám định thương tật và không yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Q là phù hợp. Đối với hành vi dùng ống tuýp sắt đánh anh Q của bị cáo C cũng gây thương tích nhẹ; quá trình điều tra anh Q đã có đơn xin bãi nại, từ chối giám định thương tật và không yêu cầu gì nên cũng không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt dài 1,5m đường kính 2,1cm; 01 cây gỗ dài 1,75m, mỗi cạnh 02cm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 103.426.150đ nhưng bị cáo thì không đồng ý, bị cáo đề nghị giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự thấy rằng: Đối với khoản tiền thuốc, viện phí có hóa đơn hợp lệ là 33.653.100đ có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị mất, bị hại xuất trình giấy tờ hiện đang kinh doanh, thu nhập ổn định mỗi ngày là 300.000đ, thời gian điều trị tại bệnh viện và mổ, tái khám là 15 ngày x 300.000đ = 4.500.000đ có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị giảm sút, do bị hại bị gãy xương cần có thời gian nghỉ ngơi hồi phục là 75 ngày x 300.000đ x 30% = 6.750.000đ có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền công người chăm sóc, thời gian bị hại điều trị vết thương là 15 ngày x 200.000đ = 3.000.000đ, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.000.000đ thấy rằng, bị hại bị thương tích ở cánh tay, tỷ lệ thương tật là 17%, vết thương ít ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân nên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ, mà chỉ chấp nhận một phần là 06 tháng lương cơ bản x 1.390.000đ = 8.340.000đ. Đối với khoản tiền xe đi khám chữa bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và đi giám định tại Đà Lạt tổng cộng 9.580.000đ, là có căn cứ chấp nhận. Đối với số tiền điều trị sau mổ, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 867.500đ nhưng bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu về chi phí tái khám là 4.572.000đ, tiền mổ, tháo vít là 20.000.000đ, xét thấy đây là những chi phí chưa phát sinh nên không có cơ sở chấp nhận, trường hợp nếu sau này có phát sinh và bà T có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Như vậy, tổng số tiền bà T yêu cầu bị cáo C bồi thường được chấp nhận là 65.823.100đ; hiện nay bị cáo C đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ vào tài khoản thi hành án nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền 15.823.100đ (làm tròn 15.823.000đ).

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hải C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Bùi Hải C 30** *(Ba mươi)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** *(năm)* năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Hải C cho Ủy ban nhân dân xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt dài 1,5m đường kính 2,1cm; 01 cây gỗ dài 1,75m, cạnh vuông 02cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2018 giữa Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Bùi Hải C bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền: **65.823.000đ** *(Sáu mươi lăm triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng),* trong đó bao gồm số tiền **50.000.000đ** *(Năm mươi triệu đồng)* bị cáo đã nộp theo ủy nhiệm chi ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc; số tiền bị cáo còn phải bồi thường là **15.823.000đ** *(Mười lăm triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng)*.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 791.000đ *(bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Quảng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.